

TTCNIT

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *M0 2*/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày *27* tháng *4* năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Công nghệ cao

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Công nghệ cao,

QUYẾT ĐỊNH:

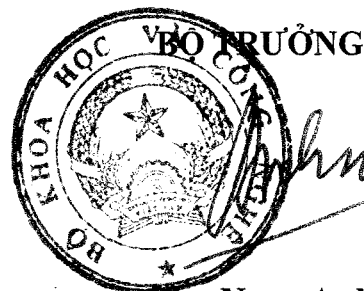
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Công nghệ cao trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 2782/QĐ-BKHCN ngày 10 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Công nghệ cao.


Điều 3. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Công nghệ cao, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB.



Chu Ngọc Anh

**ĐANH SÁCH**
ĐẦU MỐI KẾ HOẠCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
GIAO VỤ CÔNG NGHỆ CAO THEO DÕI, QUẢN LÝ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 102 /QĐ-BKHCN ngày 27/ 4/2018
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Bộ Thông tin và Truyền thông.
2. Bộ Công an.
3. Bộ Quốc phòng.
4. Thông tấn xã Việt Nam.
5. Đài Truyền hình Việt Nam.
6. Đài Tiếng nói Việt Nam.
7. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
8. Khu Chế xuất Dung Quất.
9. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực công nghệ cao).

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Vụ Công nghệ cao
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1102/QĐ-BKHCN ngày 27/4/2018
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

Vụ Công nghệ cao là đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ cao, bao gồm: công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ tự động hóa, công nghệ vật liệu mới, công nghệ vũ trụ, công nghệ thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh và các lĩnh vực công nghệ cao khác được Bộ trưởng giao.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Trong phạm vi lĩnh vực được giao quản lý, xây dựng và trình Bộ trưởng:

a) Dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật; chủ trương, chính sách, biện pháp, quy hoạch, kế hoạch 05 năm và hằng năm về hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ cao;

b) Định hướng mục tiêu, phương hướng phát triển, cơ chế quản lý và danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia về hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ cao.

2. Tổ chức hướng dẫn, triển khai và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật; chủ trương, chính sách, biện pháp, quy hoạch, kế hoạch 05 năm và hằng năm; định hướng phát triển các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc lĩnh vực được giao quản lý sau khi được ban hành, phê duyệt; phát hiện và phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan trình Bộ trưởng xử lý những trường hợp sai phạm theo quy định của pháp luật.

3. Về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ của các bộ, ngành, địa phương trong lĩnh vực được giao:

a) Phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính hướng dẫn xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ của các bộ, ngành được phân công; chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính kiểm tra việc thực hiện kế hoạch khoa học và công nghệ

của các bộ, ngành; phối hợp quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ các địa phương;

b) Chủ trì theo dõi, kiểm tra, giám sát việc quản lý, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các Bộ, ngành theo quy định;

c) Hướng dẫn, tiếp nhận việc đặt hàng các nhiệm vụ, sản phẩm khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

d) Chủ trì việc chuyển giao kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia cho các bộ, ngành theo đề xuất đặt hàng;

đ) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, tổng hợp báo cáo Bộ trưởng về tình hình, kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của các Bộ, ngành.

4. Về quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia trong lĩnh vực được giao:

a) Chủ trì hướng dẫn đề xuất đặt hàng hoặc đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tiếp nhận, xử lý, tổng hợp các đề xuất đặt hàng; phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính trình Lãnh đạo Bộ quyết định Danh mục các nhiệm vụ, sản phẩm khoa học và công nghệ để đặt hàng với tổ chức, cá nhân thực hiện;

b) Chủ trì hoặc phối hợp thực hiện việc tuyển chọn, xét chọn, giao nhiệm vụ cho tổ chức, cá nhân chủ trì; xét duyệt, thẩm định, kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

c) Tổ chức thực hiện việc chuyển giao kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho tổ chức, cá nhân triển khai, sử dụng;

d) Đôn đốc tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của nhà nước cung cấp kết quả thực hiện nhiệm vụ cho Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia theo quy định;

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai các nội dung hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ trong khuôn khổ hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam, giữa Bộ Khoa học và Công nghệ với các đối tác nước ngoài.

5. Đề xuất phương hướng đầu tư xây dựng cơ bản, trang thiết bị và phát triển các nguồn lực cho các bộ, ngành thuộc lĩnh vực được giao quản lý.

6. Tổ chức quản lý, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện những quy định của pháp luật về khu công nghệ cao, trung tâm công nghệ cao, cơ sở ươm tạo công nghệ cao, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao và hạ tầng kỹ thuật công nghệ cao khác; theo dõi việc thực hiện những quy định của pháp luật về quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung của

các bộ, ngành, địa phương.

7. Chủ trì xây dựng, quản lý Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao, Quỹ đầu tư mạo hiểm công nghệ cao quốc gia và các nhiệm vụ khác để phát triển công nghệ cao; phối hợp quản lý hoạt động đổi mới sáng tạo của các bộ ngành được giao là đầu mối.

8. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai các hoạt động công nghệ cao và hình thành, phát triển doanh nghiệp công nghệ cao.

9. Thường trực của Ban chỉ đạo phát triển Khu Nghiên cứu và Triển khai thuộc Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

10. Tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu về danh mục chuyên gia, tổ chức khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực được giao quản lý.

11. Quản lý công chức, tài chính, tài sản và tài liệu của Vụ theo phân cấp và quy định hiện hành.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 3. Lãnh đạo Vụ

1. Lãnh đạo Vụ Công nghệ cao gồm Vụ trưởng và không quá 03 Phó Vụ trưởng.

2. Vụ trưởng Vụ Công nghệ cao do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về toàn bộ tổ chức và hoạt động của Vụ.

3. Các Phó Vụ trưởng Vụ Công nghệ cao giúp Vụ trưởng trong việc lãnh đạo công tác của Vụ; được quyết định những vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng về công việc được giao; các Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Vụ trưởng.

4. Trong trường hợp Vụ trưởng vắng mặt, một Phó vụ trưởng được ủy quyền thay mặt Vụ trưởng lãnh đạo và điều hành công việc của Vụ.

Điều 4. Chế độ làm việc

1. Vụ Công nghệ cao làm việc theo chế độ thủ trưởng, kết hợp với bàn bạc tập thể.

2. Vụ Công nghệ cao thực hiện chế độ chuyên viên làm việc trực tiếp với Lãnh đạo Vụ. Khi cần thiết, Vụ trưởng có thể thành lập các tổ, nhóm công tác tùy

theo yêu cầu công việc và quy định cụ thể nhiệm vụ của các tổ, nhóm công tác này.

3. Vụ Công nghệ cao thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với các đơn vị thuộc Bộ theo Quy chế làm việc của Bộ và các quy định khác có liên quan.

4. Vụ Công nghệ cao có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài Bộ có liên quan theo đúng quy định trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Vụ trưởng Vụ Công nghệ cao phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Vụ trưởng Vụ Công nghệ cao phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định./.

